

Bản án số: 02/2022/HS - ST

Ngày: 19/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH TH1 HOÁ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Đặng Xuân Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân :* 1. Ông Trịnh Văn Dũng

2. Ông Phạm Hồng Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Tân - Kiểm sát viên

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **29/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2021**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST - HS ngày 12/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Đình Th - Sinh ngày: 06/6/1973

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Th1 Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Trịnh Đình K (Đã chết) và bà: Trịnh Thị Nh (đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; có vợ: Lưu Thị Th - sinh năm 1976; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/2021/LCĐKNCT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa; Có mặt.

2. Trịnh Văn T - Sinh ngày: 06/11/1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Th1 Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình Th - Sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị H - Sinh năm 1965; Gia đình có 02 chị em, bị

cáo là thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Vũ Thị L - Sinh năm: 1997; có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/11/2021 bị cáo bị Công an huyện Vĩnh Lộc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000đ đã chấp hành xong ngày 09/11/2020

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/2021/LCĐKNCT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa; Có mặt.

3. Trịnh Hùng Th1 - Sinh ngày: 12/8/1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Th1 Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình Thiết – Sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị Loan - SN: 1961; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị Hằng - Sinh năm: 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/02/2021 bị cáo bị Công an xã Vĩnh phúc, huyện Vĩnh Lộc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép số tiền 1.500.000đ đã chấp hành xong ngày 02/3/2021

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/2021/LCĐKNCT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa; Có mặt.

4. Trịnh Đình H - Sinh ngày: 10/12/1989

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Cổ Điệp, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Trường - Sinh năm 1946 và bà Trần Thị Nhĩ - SN: 1948; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ: Trần Thị Hương - Sinh năm: 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2019 bị công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, mức phạt 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã chấp hành xong ngày 12/4/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 56/2021/LCĐKNCT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa; Có mặt.

5. Trịnh Hải D - Sinh ngày: 10/02/1984

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Th1 Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang Bình - Sinh năm 1959 và bà Trương Thị Quyền - SN: 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ: Trần Thị Hương - Sinh năm: 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 57/2021/LCĐKNCT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa; Có mặt.

6. Lê Công T1 - Sinh ngày: 13/01/1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Th1 Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Bằng - Sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Phần - SN: 1959; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Có vợ: Vũ Thị Hà - Sinh năm: 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 58/2021/LCĐKNCT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa; Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Lê Văn V – Sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Th1 Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24/8/2021 Trịnh Đình H, sinh năm 1989; Trịnh Hải D, sinh năm 1984; Trịnh Hùng Th1, sinh năm 1991; Lê Công T1, sinh năm 1987; Trịnh Văn T, sinh năm 1990, cùng trú tại xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa đến gia đình Trịnh Đình Th, sinh năm 1973 trú tại Thôn B, xã P, huyện V, Thanh Hóa để chơi, uống nước với nhau. Trong lúc trò chuyện với nhau đã cùng rủ nhau chơi bài được thua bằng tiền dưới hình thức “ba cây cầm chương”. Sau đó Thắng đã lấy bộ bài Tú lơ khơ 52 cây có sẵn ở trên kệ tivi bỏ xuống dưới chiếu đã trải từ trước đó ở phòng bếp nhà Thắng để 6 người cùng chơi. Khi bắt đầu chơi mọi người thống nhất chơi bài dưới hình thức là "ba cây cầm chương" (bài được bỏ đi các cây bài từ 10 đến K, còn lại 36 cây bài từ Át đến 9) với tỷ lệ đặt cược từ 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) đến 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Người cầm chương là người chia bài cho người chơi, mỗi ván bài người chơi được chia 03 cây bài để cộng điểm, quy định người có tổng điểm là 10,20 điểm thì được cầm chương. Nếu người chơi có tổng số

điểm là 10, 20 gọi là “mì” thì thắng và được nhân đôi số tiền đặt cược, nếu trong ván bài của người chơi có ba cây bài giống nhau gọi là “sáp” thì người chơi được ăn gấp ba lần số tiền đặt cược, nếu có ba cây bài liên tiếp nhau cùng chất gọi là “đồng hoa” thì người chơi được ăn gấp bốn lần số tiền đặt cược. Khi tham gia chơi bài Trịnh Đình Th sử dụng 860.00đ (*Tám trăm sáu mươi nghìn đồng*); Trịnh Hải D sử dụng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Trịnh Văn T sử dụng 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*); Trịnh H Th1 sử dụng 1.240.000đ (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*); Lê Công T1 sử dụng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Trịnh Đình H sử dụng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Cả sáu người chơi bài đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc ập vào bắt quả tang, thu giữ quả tang gồm 36 cây bài tứ lơ khơ, 01 chiếu nhựa kích thước 2,8 x 1,7m và số tiền 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và niêm phong tang vật theo quy định. Tại bản kết luận giám định số 2781/PC09 ngày 01/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th1 Hóa kết luận: toàn bộ số tiền thu giữ đã được niêm phong đem giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Hải D, Trịnh Hùng Th1, Lê Công T1, Trịnh Văn T, Trịnh Đình Th đều thừa nhận hành vi tham gia đánh bài ăn tiền cùng nhau tại gia đình anh Trịnh Đình Th. Lời khai báo của từng bị cáo phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo khác, tang vật thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Lưu Thị Thúy là vợ của bị cáo Trịnh Đình Th, là chủ nhà, quá trình điều tra xác định khi các bị cáo đánh bạc tại phòng bếp nhà mình thì bà Thúy không có mặt ở đó. Bà Thúy không biết sự việc đánh bạc và không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc nên không xử lý.

Vật chứng của vụ án gồm: Đối với 36 lá bài tứ lơ khơ hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Vĩnh Lộc; số tiền 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc hiện đang được lưu giữ tại tài khoản tạm thu, tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc, sẽ được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc để xử lý; Đối với 01 chiếu nhựa kích thước 2,8 x 1,7m là tài sản hợp pháp của bà Lưu Thị Thúy (chủ nhà), Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện trưởng VKSND huyện Vĩnh Lộc, Th1 Hóa truy tố các bị cáo: Trịnh Đình Th, Trịnh Văn T, Trịnh Hùng Th1, Trịnh Đình H, Trịnh Hải D, Lê Công T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình Th từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình Th từ 4 tháng đến 5 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 03 ngày đã tạm giữ trước đó (từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Hùng Th1 từ 4 tháng đến 5 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ 03 ngày đã tạm giữ trước đó (từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình H từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hải D, từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ đi 3 ngày tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Công T1, từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi 3 ngày tạm giữ.

Không áp dụng khoản 3 Điều 321 làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 24/8/2021, Trịnh Đình Th sử dụng địa điểm là nhà ở của mình tại Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa cùng với các bị cáo gồm Trịnh Văn T, Trịnh Hùng Th1, Trịnh Đình H, Trịnh Hải D, Lê Công T1 đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây cầm chương” với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.200.000đ (*bảy triệu hai trăm nghìn đồng*). Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, làm tổn hại đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ này là 7.200.000đ số tiền không lớn. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, các bị cáo bột phát, nhất thời nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền; Tối ngày 24/8/2021, Trịnh Đình Th sử dụng địa điểm là nhà ở của mình tại Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Th1 Hóa cùng với các bị cáo gồm Trịnh Văn T, Trịnh Hùng Th1, Trịnh Đình H, Trịnh Hải D, Lê Công T1 đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây cầm chương” với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.200.000đ. Xét vai trò thì bị cáo Trịnh Đình Th là chủ nhà, là người trực tiếp lấy bộ bài để các bị cáo đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền 860.000đ nên giữ vai trò, vị trí thứ nhất, các bị cáo còn lại cùng có vai trò, vị trí tiếp theo trong vụ án.

Bị cáo Trịnh Đình Th sử dụng số tiền 860.000đ, Trịnh Văn T sử dụng 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*); Trịnh Hùng Th1 sử dụng 1.240.000đ (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*); Trịnh Đình H sử dụng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), Trịnh Hải D sử dụng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Lê Công T1 sử dụng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Các bị cáo tham gia đánh bạc cùng một lúc, có hành vi tương đương nhau, tuy số tiền tham gia đánh bạc của mỗi bị cáo là

khác nhau nhưng số tiền đền không lớn nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt cụ thể phù hợp đối với từng bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Đối với tất cả các bị cáo trong vụ án, các bị cáo đã nhất thời nảy sinh ý định rủ nhau đánh bài ăn tiền. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay đều khai báo T khần và tỏ ra ăn năn, hối cải với lỗi lầm đã phạm. Các bị cáo Trịnh Đình Th, Trịnh Đình H, Trịnh Hải D, Lê Công T1 đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo Trịnh Đình Th có mẹ là người có công được Nhà nước tặng bằng khen đã có T tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Trịnh Văn T, Trịnh H Th1 có 01 tiền sự nhưng cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tất cả các bị cáo đều nhất thời phạm tội, trước khi phạm tội đều là công dân gương mẫu, bản thân và gia đình luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, trong quá trình sinh sống tại địa phương bản thân các bị cáo đã có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương trong nhiều lĩnh vực và đạt được nhiều T tích suất sắc trong quá trình xây dựng Nông thôn mới của địa phương, hiện nay điều kiện sống của bản thân và gia đình các bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nên địa phương nơi cư trú của các bị cáo có văn bản đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, nên các bị cáo đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Trịnh Đình Th tuy có vai trò số 01 trong vụ án nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo Trịnh Đình Th được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo T người công dân có ích cho xã hội và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Trịnh Văn T, Trịnh Hùng Th1 đều có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa đã khai báo T khần và tỏ ra ăn năn, hối cải với lỗi lầm đã phạm, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn và xin miễn giảm hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Nên được áp dụng các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự ; Số tiền bị cáo T sử dụng vào việc đánh bạc là 1.600.000đ, bị cáo Th1 là

1.240.000đ không lớn, nên HĐXX cần áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội, về mức hình phạt bị cáo T và bị cáo Th1 tương đương nhau.

Bị cáo Trịnh Đình H sử dụng số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), giữ vai trò tiếp theo trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhân thân: Ngày 12/3/2019 bị công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, mức phạt 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/4/2019, hiện có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tỏ ra ăn năn hối cải với lỗi lầm đã phạm. Vì vậy áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo T người công dân có ích cho xã hội và thể hiện được tình khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Trịnh Hải D sử dụng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), Lê Công T1 sử dụng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), giữ vai trò tiếp theo trong vụ án đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, Vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cho cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo T người công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã thu được số tiền là số tiền 7.200.000đ (*Bảy triệu hai trăm nghìn đồng*) đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Đối với 36 cây bài tứ lơ khơ (được lấy từ bộ bài 52 cây tứ lơ khơ nhưng chỉ lấy từ cây Át đến cây chín) không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề tự do, công việc không ổn định, điều kiện sống và sinh hoạt hiện gặp nhiều khó khăn, không có tài sản hoặc tài sản không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo D và T1 là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Đình Th, Trịnh Văn T, Trịnh Hùng Th1, Trịnh Đình H, Trịnh Hải D, Lê Công T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình Th 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/01/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 54, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn T 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021). Thời hạn tù còn lại 3 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 54, 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Hùng Th1 04 (bốn) tháng tù, được trừ đi 03 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 24/8/2021 đến ngày 26/8/2021). Thời hạn tù còn lại 3 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình H 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/01/2022.

Giao các bị cáo bị cáo Trịnh Đình Th, Trịnh Đình H cho UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hải D 7 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 06 tháng 21 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Th1 Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Công T1 7 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 6 tháng 21 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trịnh Hải D, Lê Công T1.

Về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ (được lấy từ bộ bài 52 cây tú lơ khơ nhưng chỉ lấy từ cây Át đến cây chín).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2021 và số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số tài khoản tạm thu, tạm giữ số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 01/11/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trịnh Đình Th, Trịnh Văn T, Trịnh H Th1, Trịnh Đình H, Trịnh Hải D, Lê Công T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Th1 Hoá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS ND tỉnh Th1 Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Th1 Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Sơn